



SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
TRUNG TÂM QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG
HAIPHONG DEPARTMENT OF AGRICULTURE AND ENVIRONMENT
CENTRE FOR ENVIRONMENTAL MONITORING – HPCEM
Add1: 275 Lạch Tray – Gia Viên - Hải Phòng; Tel/Fax (84-225)3733.493
Add2: 159 Ngô Quyền – Lê Thanh Nghi - Hải Phòng; Tel/(84-220)3898.195

Số: 2143/2026/KQQT (993/008)

PHIẾU KẾT QUẢ QUAN TRẮC MẪU NƯỚC
RESULT OF WATER MONITORING

Tên khách hàng/ : Chi nhánh tại Hải Phòng - Công ty Ngày quan trắc/ : 15/6/2026
Name of clients : Cổ phần Vinhomes. Date of monitoring :
Địa điểm lấy mẫu/ : Khu đô thị Vinhomes Imperia Hải Phòng - Số 1 đường Hà Nội, phường
Place of sample : Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

TT/ No.	Thông số/ Parameters	Phương pháp/ Methods	Đơn vị/ Unit	KẾT QUẢ/RESULTS
				NT1
1	^(a) pH	TCVN 6492:2011	-	6,06
2	^(a) Tổng chất rắn hòa tan	QT-HT.02 ^(#)	mg/l	418,0

Ghi chú:

- NT1: Mẫu nước thải tại miệng đường ống thoát nước thải DN 315 sau hệ thống xử lý nước thải trước khi xả vào sông Cấm. Tọa độ: 2308926X; 595335Y.

^(a): thông số được thực hiện bởi Vimcerts 008.

Hải Phòng, ngày 22 tháng 6 năm 2026.

TM. NHÓM QUAN TRẮC

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Phạm Duy Dương



Đàm Văn Quỳnh

(*) Những phép thử đã được công nhận ISO 17025/ The methods were approved by ISO 17025; (**): Những phép thử thực hiện bởi nhà thầu phụ/The methods are performing by subcontractors; (#) Phương pháp do PTN xây dựng/ Laboratory – developed methods.
Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu phân tích/ The test result is valid for analysed sample only.
Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của HPCEM/ The test result shall not be reproduced except in full, without the written approval of HPCEM.

BM 08.01

Lần ban hành: 01-080725

Trang: 1/ 1



SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
TRUNG TÂM QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG
HAIPHONG DEPARTMENT OF AGRICULTURE AND ENVIRONMENT
CENTRE FOR ENVIRONMENTAL MONITORING – HPCem
Add1: 275 Lạch Tray – Gia Viên – Hải Phòng; Tel/Fax (84-225)3733.493
Add2: 159 Ngô Quyền – Lê Thanh Nghị – Hải Phòng; Tel/(84-220)3898.195

Số: 2396 /2026/KQTN (1091/008)

PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH
RESULT OF ANALYSIS

Tên mẫu/ : Nước thải. Ngày nhận mẫu/ : 15/6/2026
Name of sample Date of sampling
Tên khách hàng/ : Chi nhánh tại Hải Phòng – Công ty Cổ phần Vinhomes. Ngày phân tích/ : 15 – 30/6/2026
Name of clients Date of test
Địa điểm lấy mẫu/ : Khu đô thị Vinhomes Imperia Hải Phòng – Số 1 đường Hà Nội, phường Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.
Place of sample

TT/ No.	Thông số/ Parameters	Phương pháp/ Methods	Đơn vị/ Unit	KẾT QUẢ/ RESULTS	Quy chuẩn/ Standards ⁽¹⁾
				NT1 0615791	
1	^(a) BOD ₅ (20°C)	TCVN 6001-1:2008	mg/l	3,6	50
2	^(a) COD	SMEWW 5220B&C:2023	mg/l	15,1	(-)
3	^(a) Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	SMEWW 2540D:2023	mg/l	5,0	100
4	^(b) Sunfua (tính theo H ₂ S)	SMEWW 4500-S ² -B&D:2023	mg/l	KPH(0,012)	4,0
5	^(a) Amoni (tính theo N)	TCVN 6179-1:1996	mg/l	KPH(0,03)	10
6	^(a) Nitrat (NO ₃ ⁻) (tính theo N)	SMEWW 4500-NO ₃ ⁻ -E:2023	mg/l	0,43	50
7	^(b) Dầu mỡ động, thực vật	SMEWW 5520B&F:2023	mg/l	<3,5	20
8	^(b) Tổng các chất hoạt động bề mặt	TCVN 6622-1: 2009	mg/l	0,09	10
9	^(a) Phosphat (PO ₄ ³⁻) (tính theo P)	TCVN 6202:2008	mg/l	2,7	10
10	^(a) Tổng Coliforms	SMEWW 9221B:2023	MPN/ 100ml	3100	5000

Ghi chú:

- NT1 (0615791): Mẫu nước thải tại miệng đường ống thoát nước thải DN 315 sau hệ thống xử lý nước thải trước khi xả vào sông Cấm. Tọa độ: 2308926X; 595335Y.
- ⁽¹⁾: Quy chuẩn được áp theo giấy phép môi trường số 1290/GPMT – UBND ngày 19 tháng 4 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng, cụ thể như sau:
QCVN 14:2008/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt (cột B; K = 1).
- Mẫu kết quả ghi KPH là mẫu có kết quả dưới giới hạn phát hiện
- KPH(c): Không phát hiện, trong đó c là giới hạn phát hiện của thông số phân tích được công bố trong quyết định VIMCERTS.
- Mẫu kết quả ghi "<" là mẫu có kết quả dưới giới hạn báo cáo.

^(a): Thông số được thực hiện bởi Vimcerts 008. ^(b): Thông số được thực hiện bởi Vimcerts 017.

Hải Phòng, ngày 02 tháng 7 năm 2026.

TM. NHÓM PHÂN TÍCH

PHÒNG PHÂN TÍCH

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Hải Âu

Nguyễn Văn Tiếp



Đàm Văn Quỳnh

(*): Những phép thử đã được công nhận ISO 17025/ The methods were approved by ISO 17025; (**): Những phép thử thực hiện bởi nhà thầu phụ/The methods are performing by subcontractors; (#) Phương pháp do PTN xây dựng/ Laboratory – developed methods.
Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu phân tích/ The test result is valid for analysed sample only.
Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của HPCem/ The test result shall not be reproduced except in full, without the written approval of HPCem.

BM 08.01

Lần ban hành: 01-080725

Trang: 1/ 1